

**Điều cần nhớ****Khi bỏ phiếu quý vị phải xác nhận căn cước và địa chỉ****Có ba thể thức dưới đây:**

Xuất trình bản chính một giấy chứng nhận căn cước có hình, tên và địa chỉ của quý vị. Giấy chứng nhận căn cước phải do một chính phủ hay một cơ quan chính quyền cấp. Thí dụ: bằng lái xe.

*hoặc*

Xuất trình hai bản chính một giấy chứng nhận căn cước đã được công nhận. Cả hai giấy chứng nhận phải có tên của quý vị và một giấy chứng nhận phải có địa chỉ. Thí dụ: thẻ y tế và biên lai tiền điện (health card and hydro bill)

*hoặc*

Tuyên thệ với sự chứng nhận của một người đi bầu biết quý vị và bảo đảm cho quý vị. Người này phải có giấy chứng nhận căn cước đã được công nhận và phải ở trong cùng khu vực bầu cử với quý vị. Người này chỉ có thể bảo đảm cho một người. Thí dụ: người láng giềng hay người ở chung phòng của mình.

**CÁC GIẤY TỜ CHỨNG MINH CĂN CƯỚC ĐƯỢC THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BẦU CỬ CA-NA-ĐA (CHIEF ELECTORAL OFFICER OF CANADA) CÔNG NHẬN**

**CÁC THẺ CĂN CƯỚC**

<b>Driver's Licence</b>	Bằng lái xe
<b>Health Card</b>	Thẻ y tế
<b>Canadian Passport</b>	Hộ chiếu Ca-na-đa
<b>Certificate of Canadian Citizenship (Citizenship Card)</b>	Giấy hay thẻ công dân Ca-na-đa
<b>Birth Certificate</b>	Giấy khai sinh
Certificate of Indian Status (Status Card)	Thẻ chứng minh của người có quy chế thổ dân
Social Insurance Number Card	Thẻ số bảo hiểm xã hội
Old Age Security Card	Thẻ Cao niên
Student ID Card	Thẻ học sinh/ sinh viên
Provincial/Territorial Identification Card	Thẻ căn cước của tỉnh bang hay vùng lãnh thổ
Liquor Identification Card	Thẻ chứng minh tuổi để mua rượu
Hospital/Medical Clinic Card	Thẻ bệnh viện hay bệnh xá
Credit/Debit Card	Thẻ tín dụng/ thẻ ngân hàng
Employee Card	Thẻ nhân viên
Public Transportation Card	Thẻ đi tàu xe của hãng chuyên chở công cộng
Library Card	Thẻ thư viện
Canadian Forces Identity Card	Thẻ căn cước của quân lực Ca-na-đa
Veterans Affairs Canada Health Card	Thẻ y tế của bộ Cựu chiến binh Ca-na-đa

Canadian Blood Services/Héma-Québec Card	Thẻ cho máu của tổ chức nhận máu (Canadian Blood Services/Héma-Québec)
CNIB ID Card	Thẻ căn cước do Tổ chức giúp đỡ người khiếm thị cấp (CNIB ID Card)
Firearm Possession and Acquisition Licence or Possession Only Licence	Giấy phép cho sở hữu và mua vũ khí hay Giấy phép chỉ cho sở hữu vũ khí
Fishing, Trapping or Hunting Licence	Thẻ và giấy phép săn bắn/ đánh bắt cá
Outdoors or Wildlife Card/Licence	Thẻ sinh hoạt thể thao ngoài trời/ Giấy phép sinh hoạt liên hệ tới thực vật và thú hoang dã
Hospital bracelet worn by residents of long-term care facilities	Vòng đeo tay cho các bệnh nhân của các cơ sở săn sóc dài hạn

## BẢN GỐC CỦA CÁC VĂN BẢN (có tên và địa chỉ)

<b>Utility Bill (telephone, TV, public utilities commission, hydro, gas or water)</b>	Biên lai các dịch vụ tiện ích (điện thoại tại nhà, cáp TV, ủy ban tiện ích, điện, gas hay nước)
<b>Bank/Credit Card Statement</b>	Tờ trương mục ngân hàng/ tín dụng
<b>Vehicle Ownership/Insurance</b>	Giấy chủ quyền hay giấy bảo hiểm xe
<b>Correspondence issued by a school, college or university</b>	Văn thư của trường, trường cao đẳng hay trường đại học
Statement of Government Benefits (employment insurance, old age security, social assistance, disability support or child tax benefit)	Tờ liệt kê các phụ cấp của chính phủ (như bảo hiểm việc làm, bảo hiểm cao niên, trợ cấp xã hội, trợ cấp khuyết tật hay trợ cấp trẻ em)
Attestation of Residence issued by the responsible authority of a First Nations band or reserve	Chứng nhận nơi cư ngụ cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền của một bộ lạc hay khu định cư của thổ dân
Government Cheque or Cheque Stub	Chi phiếu hay cuống chi phiếu của chính phủ
Pension Plan Statement of Benefits, Contributions or Participation	Tờ liệt kê tiền hưu bổng, tiền đóng góp hay tham gia vào quỹ hưu bổng
Residential Lease/Mortgage Statement	Hợp đồng thuê nhà để ở, hợp đồng hay tờ liệt kê tiền vay mua nhà để ở
Income/Property Tax Assessment Notice	Giấy ước định thuế tài sản của chính quyền địa phương
Insurance Policy	Giấy bảo hiểm
Letter from a public curator, public guardian or public trustee	Văn thư của một người giám hộ người khuyết tật, giám hộ trẻ em hay người phụ trách quỹ ủy thác
<b>One of the following, issued by the responsible authority of a shelter, soup kitchen, student/senior residence, or long-term care facility: Attestation of Residence, Letter of Stay, Admission Form or Statement of Benefits</b>	<b>Một trong những giấy chứng nhận sau đây cấp bởi người có thẩm quyền của các tổ chức như nơi tạm trú, quán ăn cho các người thu nhập kém, cư xá sinh viên hay các người cao niên, cơ sở săn sóc dài hạn: giấy chứng nhận cư trú, văn thư chứng nhận cư trú, giấy thu nhận hay tờ liệt kê trợ cấp</b>

**Thông tin trên đây cũng được cung cấp bằng một số ngôn ngữ dân tộc và ngôn ngữ của thổ dân**

<a href="http://www.elections.ca">www.elections.ca</a>	<b>1-800-INFO-VOTE 1-800-463-6868</b>	<b>TTY 1-800-361-8935 Điện thoại cho những người khiếm thính hay người điếc</b>
--	---	---